

**CÔNG TY CỔ PHẦN LABFORCE VN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LABFORCE VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LABFORCE VN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LABFORCE VN., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108532835

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 31 Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; đào tạo tự vệ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8559        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh phương tiện, vật tư phòng cháy và chữa cháy<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ khác;<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính | 4659        |
| 3.  | Hoạt động y tế dự phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8691        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4329        |
| 6.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8531        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4652        |
| 9.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7810(Chính) |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt chuông báo cháy;<br>- Hệ thống báo động chống trộm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 11. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8699        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM NGỌC HUẤN      | Số 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 2,500     | 033092001105                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 2,500     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN DUY HÙNG     | Thôn An Vị, Xã Đông Hải, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 2,500     | 034093005205                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 2,500     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ THỊ TRƯỜNG GIANG | Số 31 Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 190.000    | 1.900.000.000         | 95,000    | 013494112                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 190.000    | 1.900.000.000         | 95,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013494112

Ngày cấp: 20/12/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31 Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 31 Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội